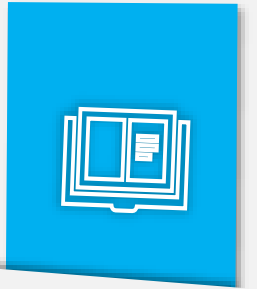


# Kiểm Tra Bài Cũ

## ✿ KIỂM TRA BÀI CŨ

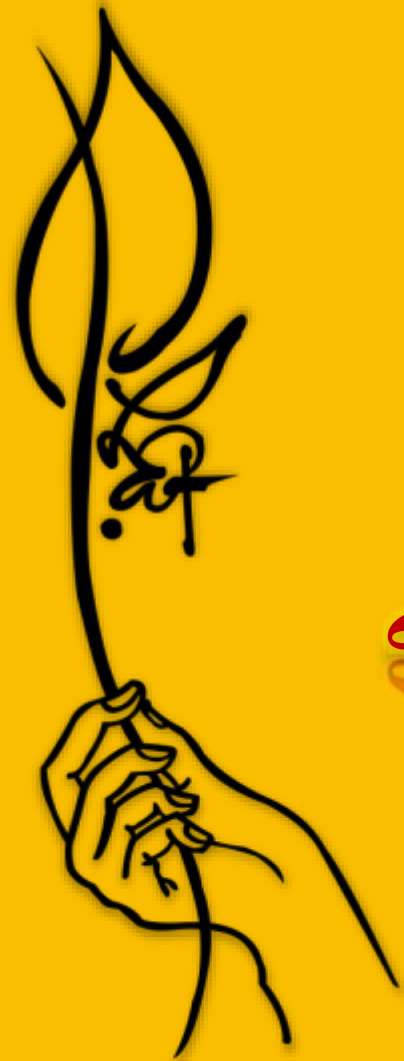
- 1) Qua lời Lục Tổ dạy về vô trụ, hãy nêu tóm tắt ý chính một cách ngắn gọn?
- 2) “Vô trụ”, cơ bản có bao nhiêu nấc tiến đạo?
- 3) Trình bày ba nấc tiến đạo của tinh thần vô trụ qua bài kệ nhận quá trường không?
- 4) Có vật sắc mà vẫn vô trụ, hay không vật sắc mới được vô trụ?
- 5) Qua lời Lục Tổ dạy về vô tướng, hãy nêu tóm tắt ý chính một cách ngắn gọn?
- 6) Có tướng, ngay tướng mà vẫn vô tướng, hay không tướng mới vô tướng?



## ✿ THẢO LUẬN NHÓM

- 1) Khi làm Phật sự, nếu có người không thông cảm, có lời không đúng về mình, hành giả ứng dụng đạo lý vô trụ không cần lánh tránh các pháp như thế nào?
- 2) Khi làm Phật sự, nếu gặp việc không hợp lý, bất như ý xảy đến, hành giả ứng dụng đạo lý vô tướng một cách thiết thực vào tình huống ấy như thế nào?





# Thiền Pháp

## Lục Tổ Huệ Năng

Bài 3/3

*Thiên Định*

*Trí Tuệ*



## 1 TỌA THIỀN

✳ **Lục Tổ nói về tọa Thiền:** “Này Thiện tri thức, sao gọi là Tọa Thiền? Trong pháp môn này không chướng không ngại, ngoài đời với tất cả cảnh giới thiện ác, tâm niệm chẳng khởi gọi là tọa, trong thấy tự tánh chẳng động gọi là thiền”.

### TÓM TẮT Ý CHÍNH

✳ **ĐÍCH ĐẾN:** Không chướng, không ngại.

- Ai cho hành giả có khả năng ấy? → Tự tánh.

✳ **LỘ TRÌNH – CÔNG PHU:**

- Đối với tất cả cảnh giới Thiện Ác (*Tất cả cảnh*): Nghĩa là không phải trốn tránh, quay lưng.
- MÀ: Tâm niệm chẳng khởi: *Tức Không dừng trụ, hoặc khởi thêm* = Đó là TỌA.
- Nếu như thế → Ngay đó liền hay ra Tự Tánh vốn không động = Đó là THIỀN.

➤ **Như vậy là đã đạt được ĐÍCH ĐẾN: Tánh tự không chướng, không ngại (ở trên).**

## 2 THIÊN ĐỊNH

✳ **Lục Tổ nói về Thiên định:** “*Này Thiên tri thức, sao gọi là Thiên định? Ngoài lìa tướng là thiên, trong chẳng loạn là định. Ngoài nếu chấp tướng, trong tâm tức loạn; ngoài nếu lìa tướng tâm tức chẳng loạn, bản tánh tự tịnh tự định*”.

### TÓM TẮT Ý CHÍNH

✳ **Ngoài lìa tướng là THIÊN.**

✳ **Trong chẳng loạn là ĐỊNH.**

- Nếu ngoài khéo lìa tướng = THIÊN
- Thì trong tâm tức chẳng loạn = ĐỊNH.



- **Ngộ ra bản tánh tự tịnh tự định.**
- **Không phải làm cho được an định.**

➤ **Cuối cùng: Chỉ cần khéo lìa tướng → Liền nhận bản tánh, tánh ấy sẵn định = Thiên định.**

➤ **Vậy thì: Ngay tướng để LÌA ⇔ Hay tránh tướng, không có tướng mới là LÌA?**

# TRẢ LỜI ĐẦY ĐỦ CỤ THỂ THEO CƯƠNG LĨNH

1) Khi nói: “Ngay tướng hay Tránh tướng, mới là LÌA TƯỚNG?” → Là đã đặt thành vấn đề  
→ Thì vấn đề ấy cũng chính là MỘT TƯỚNG → Là đã thành tướng, không thể LÌA.

2) Cả hai đều còn nhằm trên tướng để bàn → Còn can thiệp trên tướng, không thể LÌA.

3) Trái với cương lĩnh ⇔ CỤ THỂ:

• Nếu bảo “Ngay tướng mà lìa tướng”, thì sao?

- *Quên mình (Bỏ sót chính mình).*
- *Phan duyên theo các tướng.*
- *Can thiệp, dùng trụ trên tướng.*

Trái CL  
phải đúng

• Nếu “Tránh tướng là lìa tướng”, thì sao?

- *Quay lưng với các sự tướng.*
- *Kèm đè, lảng tránh cho được không.*
- *Cho tướng quan trọng → Đã in dấu.*

Trái CL  
không  
sai lệch

## \* CUỐI CÙNG - LÌA TƯỚNG NHƯ THẾ NÀO?

- Không quay lưng ngoảnh mặt, lẩn trốn trần cảnh.  
(Sẽ bị tự kỷ hoặc rơi vào trầm không trệ tịch).
- Không dùng trụ vào bất cứ gì.
- Không KHỎI THÊM tâm phân biệt.

- Tánh thể hiện tiên.
- Liên đó hay ra: Bản tánh tự tịnh, tự định.
- Là Thiên Định.

## 2 THIÊN ĐỊNH

\* **Lục Tổ nói về Thiên định:** “*Này Thiện tri thức, sao gọi là Thiên định? Ngoài lià tướng là thiên, trong chẳng loạn là định. Ngoài nếu chấp tướng, trong tâm tức loạn; ngoài nếu lià tướng tâm tức chẳng loạn, bản tánh tự tịnh tự định*”.

### \* TÓM LẠI

#### \* Thiên định:

- Ngoài khéo lià các tướng (*không dùng trụ hay khởi phân biệt*) thì trong không loạn.
- Không rơi vào cơ lạng yên – Không kẹt trên hai tướng động và tịnh → Ngay đó, sức sống thiên định hiện tiền.
- Bối tánh giác sáng chính mình vốn tự tịnh, tự định. Không phải làm cho được an định.



**3 ĐỊNH TUỆ ĐỒNG ĐẲNG**

✦ **Lục Tổ dạy:** “*Này Thiên tri thức, pháp môn của ta đây lấy Định Tuệ làm gốc, đại chúng chớ lầm nói Định Tuệ riêng, Định Tuệ một thể không phải là hai. Định là thể của Tuệ, Tuệ là dụng của Định, ngay khi Tuệ, Định ở tại Tuệ, ngay khi Định, Tuệ ở tại Định, nếu biết được nghĩa này tức là cái học Định Tuệ bình đẳng*”.

**✦ TÓM TẮT**

- ❖ **Lấy định tuệ làm gốc.**
- ❖ **Định Tuệ không phải riêng ⇔ CỤ THỂ:**
  - **Không có phân biệt – Không trước sau.**
  - **Chỉ trên MỘT THỂ TÁNH vốn đã đầy đủ.**

**Định Tuệ Bình Đẳng**

# \* NÓI RÕ CỤ THỂ

## 1 >> THỂ

• Vốn lạng trong → Gọi là ĐỊNH.

## 2 >> DỤNG

• Thì chiếu soi → Gọi là TUỆ.

- **TRÍ THỂ** chỉ đúng nghĩa là **THỂ**, khi có Trí Dụng ⇔ Nếu thiếu dụng chiếu soi → Là còn trong chỗ lạng yên, chưa rời căn thức → Không được gọi là **THỂ**.
- **DỤNG** chỉ đúng nghĩa là **DỤNG**, khi sẵn **THỂ** (Không rời **THỂ**). ⇔ Nếu thiếu thể lạng trong → Tất cả chỉ là vọng động sanh diệt, không được gọi là **DỤNG**.
- **DO ĐÓ, Lục Tổ dạy:** “Định là thể của Tuệ, Tuệ là dụng của Định”.

\* Mới NGỘ → **THỂ** chiếm phần ưu ⇔ **DỤNG** chưa phát huy nhiều → Gọi là **TRÍ THỂ**.

\* Thuần thực → **DỤNG** được phát huy – Vẫn không rời **THỂ** → Gọi là **TRÍ DỤNG**.

\* Rốt ráo → **THỂ DỤNG** hiện tiền – Không cần phân biệt: Đây là **THỂ**, kia là **DỤNG**.

➤ **Lúc này, Lục Tổ dạy:** “Ngay khi Tuệ, Định ở tại Tuệ, ngay khi Định, Tuệ ở tại Định, nếu biết được nghĩa này tức là cái học Định Tuệ bình đẳng”.

3

**ĐỊNH TUỆ ĐỒNG ĐẲNG**

- ✦ **Lục Tổ dạy:** “*Này Thiên tri thức, pháp môn của ta đây lấy Định Tuệ làm gốc, đại chúng chớ lầm nói Định Tuệ riêng, Định Tuệ một thể không phải là hai. Định là thể của Tuệ, Tuệ là dụng của Định, ngay khi Tuệ, Định ở tại Tuệ, ngay khi Định, Tuệ ở tại Định, nếu biết được nghĩa này tức là cái học Định Tuệ bình đẳng*”.

**\*TÓM LẠI**

- ✦ **Lục Tổ nói:** “*Chỉ luận kiến tánh*”.
- Ngay tánh sáng biết linh thông đến chủ động, nhưng không động → Là tuệ.
  - Tánh sáng biết ấy vốn tự tịnh, tự định, muốn động cũng không được → Là định.
  - Trên một tự tánh, vốn sẵn định tuệ, không trước không sau = Định tuệ đồng đẳng.

## 1 VONG TƯỞNG VÀ SỨC GIÁC SÁNG

- ❖ “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”: Không theo, không trừ dẹp, không mặc kệ.
- ❖ Chỉ là an nhiên và giác sáng (*Không khởi là phải giác. Chỉ là tâm tự giác sáng*).

## 2 CHỈ LUẬN KIẾN TÁNH, KHÔNG LUẬN THIÊN ĐỊNH GIẢI THOÁT

- ❖ **Tại sao?** - Bởi sẽ kẹt thiên định (*làm cho được định*) → Khó kiến tánh (*Mất cơ hội kiến tánh*). ⇔ Đây là chỗ khác biệt của Tổ sư Thiên so với các pháp Thiên khác.
- ❖ **Kiến tánh rồi có thiên định giải thoát hay không?**
  - Sẵn đủ trong tự tánh → Không cần nói.
    - Kiến tánh, sống bằng tự tánh, muốn động cũng không được, tự định = Thiên định.
    - Kiến tánh → Diệu lực cho hành giả tự vượt thoát tất cả = Tự tại giải thoát.
- ❖ Chủ trương hướng dẫn như vậy đích thị là Thiên Tông (*Thiên Tổ Sư*).

## VIÊN DUNG, NHẤT QUÁN TRONG HẠ THỦ CÔNG PHU TU THIỀN

## ❖ KHÁI QUÁT CHUNG

## LỤC TỔ DẠY

- Chỉ bàn kiến tánh, không luận Thiền định giải thoát → Đích đến (*đích gần*).
- Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm → Nói rõ việc hành trì hạ thủ công phu.

GIÁC  
LÀ TU

## \* CHO THẤY:

- Trước khi kiến tánh (*chưa kiến tánh*) → Thì công phu: GIÁC LÀ TU.
- Công phu thuần thực, đặc lực, thời tiết nhân duyên chín muồi → Kiến tánh.

# THÀNH PHẬT

- Không theo vọng tưởng,
- Không dẹp trừ, tiêu diệt.
- Không để mặc tình, mặc kệ.

- Không thấy có cái biết để chấp giữ,
- Không kèm, đê hoặc rơi vào vô ký,
- Chỉ là an nhiên + Giác sáng = Giác.

Đích  
↕  
Xa

Không sợ:  
**NIỆM  
KHỞI**

**Chỉ Luận  
KIẾN TÁNH**  
Không Luận  
**THIÊN ĐỊNH GIẢI THOÁT**

Chỉ sợ:  
**GIÁC  
CHẬM**

Đích  
↕  
Gần

**Nhận biết công phu**

**Đạt đến  
Đích gần**

**Hạ thủ công phu**

## TÓM LẠI

### \* TU HÀNH → THÀNH PHẬT:

- Muốn đạt đến quả vị vô sanh thành Phật → Phải bắt đầu bằng nhân vô sanh.
- Muốn thế, trước phải kiến tánh, tự tánh chính mình vô sanh, là nhân thành Phật.

### \* VỚI HÀNH GIẢ CHƯA KIẾN TÁNH:

○ Giác là tu → Thời tiết nhân duyên chín muồi → KIẾN TÁNH.

### \* HÀNH GIẢ ĐÃ KIẾN TÁNH:

- Sống bằng tự tánh → Y tánh khởi tu ⇔ Nhiều kiếp → Thành Phật.

THIỆN TÔNG

## \* ĐÚC KẾT

### \* Thiên pháp Lục Tổ:

- Lấy định tuệ đồng đẳng làm gốc.
- Kiến tánh làm đích đến → Từ đây tu hành, thành Phật.
- Các phần còn lại, Ngài chỉ bày phương pháp hạ thủ công phu để đạt được hai đích trên.

